TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày: 25/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp và ông Trần Ánh Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST - HS ngày 14/ 8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST - HS ngày 10/9/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Trí H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23/11/1992

Nơi cư trú: Xóm B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Trí T và con bà: Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (theo bản án số 41/ 2016/HSST)

- Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (theo bản án số 45/2017/HSST)

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/5/2019 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

- Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình,

**Người làm chứng*:

- Cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 2008.
- Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Hồng T: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 (là bố đẻ).

Nơi cư trú: Xóm B, xã E, huyện L, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 ngày 08/3/2019 Đỗ Trí H, sinh năm 1992 đi xe đạp từ nhà đến nhà anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1992 là cùng xóm B, xã E, huyện L chơi. Khi vào nhà anh X, H có gặp cháu Nguyễn Thị Hồng T sinh năm 2008 đang chơi ở ngoài sân thì H có hỏi cháu T "cậu X đâu", cháu T trả lời "cậu X đang ngủ trong buồng". Thấy vậy H đi vào buồng gọi X nhưng không thấy X trả lời, lúc này H thấy ở trên giường bên cạnh vị trí X đang nằm ngủ có một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng, H liền nảy sinh ý định trộm cặp chiếc điện thoại trên. Sau đó H lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của anh X rồi đi về nhà, H bắt ô tô khách lên khu vực chợ Bê Tông thuộc xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội rồi vào cửa hàng điện thoại M và gặp người đàn ông chủ cửa hàng điện thoại thì H nói "cho cháu cắm chiếc điện thoại này tối cho quay lại lấy", chủ cửa hàng xem và đồng ý cho H cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 600.000 đồng, H đã sử dụng mục đích cá nhân hết. Đến ngày 09/3/2019, H về nhà thì gặp anh X, anh X hỏi H "điện thoại đâu" H trả lời "Điện thoại mang đi cắm ở chợ Bê Tông", anh X yêu cầu H đưa đến cửa hàng mà H cầm cố điện thoại, khi đến cửa hàng điện thoại mà H cho cầm cố thì được biết chiếc điện thoại đã được bán cho cửa hàng điện thoại khác. Anh X xin số điện thoại và gọi thì chủ cửa hàng nói là chiếc điện thoại đã sửa chữa lại nhiều và yêu cầu nếu muốn mua lại thì phải tả số tiền là 2.000.000 đồng. Do không có tiền H vẫn chưa chuộc điện thoại trên để trả lại cho anh X. Ngày 24/4/2019 Đỗ Trí H đã đến Công an huyện Lương Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng đã qua sử dụng hiện chưa thu giữ được.

- 01(một) chiếc xe đạp mi ni, màu đen của bà Nguyễn thị B (là mẹ đẻ của H), chiếc xe đạp bị mất trộm vào tháng 3/2019 hiện chưa thu giữ được.

- Số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) Đỗ Trí H thu lợi bất chính từ việc cầm cố chiếc điện thoại, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 39/ CT - TA ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Đỗ Trí H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố Đỗ Trí H , đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Trí H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự xử Đỗ Trí H từ 12 – 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền 600.000 đồng của Đỗ Trí H để sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội, chiếc xe đạp đã bị mất trộm không thu hồi được nên không đề cập.

Chiếc điện thoại OPPO F1S màu vàng đã qua sử dụng không thu hồi được nên không đề cập.

Bị cáo đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá toàn diện chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 08/3/2019 Đỗ Trí H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO F1S, màu vàng của anh Nguyễn Thanh X, sau đó mang đi cầm cố được 600.000 đồng, tài sản chưa thu hồi được. Trị giá tài sản là 2.300.000

đồng. Do vậy hành vi của bị cáo có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Trí H phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Trí H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy hành vi của bị cáo phải xử lý bằng pháp luật hình sự và phải có mức án nghiêm khắc để răn đe và giáo dục chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự .

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu chiếc xe đạp khi Hưng lấy xe đạp đi bà Bình không biết H sử dụng vào việc trộm cắp. Quá trình điều tra bà B khai hiện tại chiếc xe đã bị mất trộm nên không thu hồi được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông đã nhận cầm cố chiếc điện thoại của Đỗ Trí H ngày 08/3/2019 và là người tiếp xúc với H và anh X ngày 09/3/2019 đều không biết tên tuổi, không nhận dạng được. Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân người đàn ông này khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với anh Chu Văn C là chủ cửa hàng điện thoại M, quá trình điều tra, xác minh, nhận dạng bị cáo và anh X đều xác nhận người cầm cố điện thoại và tiếp xúc với H và anh X không phải là Chu Văn Cường . Anh C cũng không nhận cầm cố chiếc điện thoại của H nên không có căn cứ để xác định anh C là người nhận cầm cố chiếc điện thoại của H . Do đó cơ quan Công an tiếp tục xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo H cầm cố tài sản đây là số tiền do bị cáo thu lợi bất chính mà có nên cần truy thu để sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản không thu hồi được. Trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trí Hưng phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 và điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Trí H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

3. Vật chứng vụ án : Áp dụng điểm b khoản 1điều 47 Bộ luật hình sự truy thu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) của Đỗ Trí H để sung công quỹ nhà nước.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Trí H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- THAHS, DS;
- Bị cáo; Bị hại; ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đã ký

Nguyễn Thị Thu Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**